

## ĐỊA LÍ

### ĐỒNG BẰNG NAM BỘ

#### I. MỤC TIÊU

- Chỉ đ- ọc vị trí đồng bằng Nam Bộ, sông Tiền, sông Hậu, sông Đồng Nai, Đồng Tháp M- ời, Kiên Giang, mũi Cà Mau trên bản đồ Việt Nam.
- Trình bày những đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên đồng bằng Nam Bộ.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam
- Tranh ảnh thiên nhiên đồng bằng Nam Bộ.

#### III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>A. Kiểm tra bài cũ.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tại sao nói thủ đô Hà Nội là trung tâm chính trị, văn hoá, khoa học, kinh tế của cả n- ớc?</li><li>- GV đánh giá, cho điểm.</li></ul> <p><b>B. Bài mới:</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu bài</li></ul> <p><b>2. H- ướng dẫn HS tìm hiểu bài.</b></p> <p><b>2.1. Đồng bằng châu thổ lớn nhất cả n- ớc.</b></p> <p><b>* Hoạt động 1:</b></p> <p>GV chỉ vị trí đồng bằng Nam Bộ và Sông Đồng Nai và sông Mê Công trên bản đồ và giới thiệu.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>+ Đồng bằng Nam Bộ đ- ọc hình thành nh- thế nào? có những đặc điểm gì ?</li></ul> <p><b>-&gt; Đồng bằng Nam Bộ nằm ở phía nam n- ớc ta. Đây là ĐB lớn nhất của cả n- ớc, do phù sa của hệ thống sông Mê Công và sông Đồng Nai bồi đắp.</b></p> <p><b>* Hoạt động 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tìm và nêu vị trí, giới hạn của đồng bằng Nam Bộ, Đồng Tháp M- ời, U Minh, Cà Mau.</li><li>- Cho biết đồng bằng có những loại đất nào? ở đâu ? Những loại đất nào có diện</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 2 HS lên bảng trả lời câu hỏi.</li><li>- Một vài HS nhận xét.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS quan sát hình ở góc phải của bài và chỉ vị trí đồng bằng Nam Bộ.</li><li>- HS trao đổi nhóm về đặc điểm của đồng bằng rồi trình bày tr- ớc lớp.</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- Các nhóm thảo luận.</li><li>- đại diện nhóm lên xác định vị trí và trả lời các câu hỏi.</li></ul>

<p>tích nhiều hơn ?</p> <p>- GV giới thiệu thêm về các vùng trũng ở đồng Tháp M-ời, Kiên Giang, cà Mau.</p> <p><b>2.2 Mạng l-ới sông ngòi dày đặc.</b></p> <p>- Tìm và kể tên các con sông lớn ở đồng bằng Nam Bộ ?</p> <p>- ể Nam Bộ trong một năm có mấy mùa ? Đặc điểm của mỗi mùa ? Vì sao ng-ời dân không đắp đê ?</p> <p>- Nêu nhận xét về mạng l-ới sông ngòi ở đồng bằng Nam Bộ. Giải thích vì sao ?</p> <p>- Sông ngòi ở đồng bằng Nam Bộ có tác dụng gì ?</p> <p>-&gt; <b>Nhờ có Biển Hồ ở Cam-pu-chia chứa n-ớc vào mùa lũ nên n-ớc sông Mê Công lên xuống điều hoà. N-ớc lũ dâng cao từ từ, ít gây thiệt hại về nhà cửa. Mùa lũ ng-ời dân đ-ợc lợi về đánh bắt cá. N-ớc lũ ngập ĐB còn có tác dụng thau chua rửa mặn cho đất và làm đất thêm màu mỡ do đ-ợc phủ thêm phù sa.</b></p> <p>- GV mô tả thêm về cảnh lũ lụt vào mùa m-a, tình trạng thiếu n-ớc ngọt vào mùa khô.</p> <p><b>C. Củng cố- dặn dò.</b></p> <p>- So sánh sự khác nhau giữa đồng bằng Nam Bộ và đồng bằng Bắc Bộ về các mặt: địa hình, khí hậu, đất đai .</p> <p>- GV nhận xét tiết học, dặn HS học bài và chuẩn bị bài sau: <i>Ng-ời dân ở đồng bằng Nam Bộ.</i></p>	<p>- HS quan sát hình trong SGK và trả lời.</p> <p>- HS dựa vào SGK, vốn hiểu biết, trả lời.</p> <p>( <i>Có mạng l-ới sông ngòi , kênh rạch chằng chịt. Vì ng-ời dân đào nhiều kênh rạch nối các sông tự nhiên với nhau để thau chua, rửa mặn</i> )</p> <p>( <i>Thau chua, rửa mặn, là đ-ờng giao thông...</i> )</p> <p>- GV gọi 1 số HS trả lời.</p>
--	---

## ĐỊA LÍ

### NG- ỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG NAM BỘ

## I. MỤC TIÊU

- Trình bày những đặc điểm tiêu biểu về dân tộc, nhà ở, làng xóm, trang phục lễ hội của ng-ời dân Nam Bộ.
- sự thích ứng của con ng-ời với tự nhiên ở ĐBNB.
- Biết dựa vào tranh ảnh tìm ra kiến thức.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Tranh ảnh về nhà ở, làng quê, trang phục lễ hội của ng-ời dân ở đồng bằng Nam Bộ.
- Bản đồ tự nhiên VN

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>A. Kiểm tra bài cũ-</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đồng bằng Nam Bộ nằm ở vị trí nào của n-ớc ta?</li><li>- Đồng bằng Nam Bộ đ-ợc hình thành nh- thế nào?</li><li>- Vì sao đồng bằng Nam Bộ không có đê nh- ở đồng bằng Bắc Bộ?</li></ul> <p>-GV đánh giá, cho điểm.</p> <p><b>B. Bài mới</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV giới thiệu bài, ghi đầu bài.</li></ul> <p><b>2. H-ớng dẫn HS tìm hiểu bài.</b></p> <p><b>2.1. Nhà ở của ng-ời dân.</b></p> <p><b>* Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Ng-ời dân sống ở đồng bằng Nam Bộ thuộc những dân tộc nào? Ng-ời dân th-ờng làm nhà ở đâu? Vì sao?</li><li>- Ph-ơng tiện đi lại phổ biến của ng-ời dân nơi đây là gì?</li></ul> <p>- GV hoàn thiện câu trả lời</p> <p><b>* Hoạt động 2:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV nói về nhà ở của ng-ời dân ở đồng bằng Nam Bộ: Vì khí hậu nắng nóng quanh năm, ít có gió bão lớn nên ng-ời dân ở đây th-ờng làm nhà rất đơn sơ: Nhà truyền thống của ng-ời dân Nam Bộ, cả vách nhà và mái nhà, th-ờng làm lá cây dừa n-ớc (loại cây mọc ở các vùng trũng có n-ớc hoặc ven các sông ngòi, kênh rạch, lá dừa rất dai và không thấm n-ớc) Đây là</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- 3 HS lần l-ợt lên bảng trả lời câu hỏi ( kết hợp chỉ bản đồ )</li><li>- HS nhận xét</li></ul> <p>Làm việc theo nhóm đôi:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS dựa vào sách giáo khoa, bản đồ phân bố các dân tộc Việt Nam (nếu có), thảo luận nội dung bên.</li></ul>

<p>vùng đất thấp, nhiều sông ngòi, kênh rạch nên ng-ời dân th-ờng chọn các giồng đất cao làm nhà để tránh lũ. Mặt khác, tr-ớc đây đ-ờng giao thông trên bộ ch-a phát triển, ng-ời dân đi lại chủ yếu bằng xuông ghe, vì thế ng-ời dân th-ờng làm nhà ven sông để thuận tiện cho việc đi lại.</p> <p>- GV cho HS quan sát hình 1 SGK + tranh ảnh trình bày về nhà ở của ng-ời dân ở đây.</p> <p>- - Nếu có tranh ảnh, GV cho HS xem các ngôi nhà kiểu mới kiên cố, khang trang, đ-ợc xây bằng gạch, xi măng, đổ mái bằng hoặc lợp ngói để thấy sự thay đổi trong việc xây dựng nhà ở của ng-ời dân nơi đây. Nếu không có tranh ảnh, GV mô tả thêm về sự thay đổi này; Đ-ờng giao thông đ-ợc xây dựng, các ngôi nhà kiểu mới xuất hiện ngày càng nhiều, nhà ở có điện, n-ớc sạch, ti vi...</p> <p><i>2.2. Trang phục và lễ hội:</i></p> <p><b>* Hoạt động 3:</b></p> <p>- Trang phục của các dân tộc có gì đặc biệt?</p> <p>- Lễ hội của ng-ời dân nhằm mục đích gì?</p> <p>- Trong lễ hội th-ờng có những loại hoạt động gì?</p> <p>- Kể tên một số lễ hội nổi tiếng ở đồng bằng Nam Bộ.</p> <p><b>C. Củng cố- dặn dò.</b></p> <p>- GV tổng kết những kiến thức của bài.</p> <p>- Dặn HS chuẩn bị bài sau: <i>Hoạt động sản xuất của ng-ời dân đồng bằng Nam Bộ.</i></p>	<p>- HS quan sát H1 + tranh ảnh, trình bày</p> <p>Làm việc theo nhóm</p> <p><u>B-ớc 1:</u> Các nhóm dựa vào sách giáo khoa, tranh ảnh thảo luận theo gợi ý:</p> <p><u>B-ớc 2:</u> HS trao đổi kết quả tr-ớc lớp, GV giúp HS hoàn thiện câu trả lời.</p> <p>- HS đọc ghi nhớ của bài.</p>
---	--

## ĐỊA LÍ

### HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NG- ỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG NAM BỘ

#### I. MỤC TIÊU: HS biết:

- Đồng bằng Nam Bộ là nơi trồng nhiều lúa gạo , cây ăn trái, đánh bắt và nuôi nhiều thủy hải sản nhất n- ớc ta.
- Nêu một số dẫn chứng chứng minh cho đặc điểm trên và nguyên nhân của nó.
- Biết dựa vào tranh ảnh kể tên thứ tự các công việc trong việc xuất khẩu gạo
- Biết khai thác kiến thức từ tranh ảnh, bản đồ.

## II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC

- Bản đồ nông nghiệp, ng- nghiệp Việt Nam
- Tranh ảnh về sản xuất ở đồng bằng Nam Bộ

## III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b><u>A. Kiểm tra bài cũ:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ở đồng bằng Nam Bộ có những dân tộc nào?</li> <li>- Nhà ở của ng- ời dân ở đồng bằng Nam Bộ có đặc điểm gì, vì sao?</li> </ul> <p>GV đánh giá, cho điểm.</p> <p><b><u>B. Bài mới</u></b></p> <p><b><u>1. Giới thiệu bài:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài, ghi đầu bài.</li> </ul> <p><b><u>2. H- ớng dẫn HS tìm hiểu bài.</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát bản đồ nông nghiệp và trả lời.</li> <li>- Kể tên các cây trồng ở đồng bằng Nam Bộ và cho biết loại cây nào đ- ợc trồng nhiều hơn ở đây?</li> </ul> <p><b><u>2.1. Vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất cả n- ớc.</u></b></p> <p><b>* Hoạt động 1:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV treo tranh cho HS quan sát.</li> <li>- Hãy giải thích vì sao nơi đây trồng nhiều lúa gạo?</li> <li>- Kể tên các trái cây điển hình của Nam Bộ?</li> <li>- Hãy cho biết lúa gạo, trái cây ở đồng bằng Nam Bộ đ- ợc tiêu thụ ở những đâu?</li> </ul> <p>-GV giúp HS hoàn thiện câu trả lời.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV mô tả thêm về các v- ườn cây ăn trái của đồng bằng Nam Bộ.</li> <li>- HS dựa vào ảnh trong sách khoa, kể tên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2 HS lần l- ợt lên bảng trả lời câu hỏi .</li> <li>- HS nhận xét.</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát bản đồ nông nghiệp và trả lời.</li> </ul> <p>* Làm việc theo nhóm đôi:</p> <p><b><u>B- ớc 1:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS quan sát biểu đồ lúa, trái cây và trả lời câu hỏi của mục 1 trong sách giáo khoa,</li> <li>( dựa vào kênh chữ trong sách giáo khoa và vốn hiểu biết của bản thân )</li> </ul> <p><b><u>B- ớc 2:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS các nhóm trình bày kết quả,</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS kể tên các công việc trong quá</li> </ul>

<p>các công việc trong quá trình sản xuất gạo xuất khẩu ở đồng bằng Nam Bộ.</p> <p>- GV KL: <b>Đồng bằng Nam Bộ là nơi xuất khẩu gạo lớn nhất cả n- ớc. Nhờ đồng bằng này, n- ớc ta trở thành n- ớc đứng thứ hai trên Thế giới về xuất khẩu gạo.</b></p> <p>2.2. Nơi nuôi và đánh bắt nhiều thủy sản nhất cả n- ớc?</p> <p>- GV giải thích “<i>thủy sản, hải sản</i>”?</p> <p><b>* Hoạt động 2:</b></p> <p>+ Nguyên nhân nào làm cho đồng bằng Nam Bộ sản xuất đ- ợc nhiều thủy, hải sản?</p> <p>+ Kể tên loại thủy sản đ- ợc nuôi nhiều ở đây.</p> <p>+ Sản phẩm thủy, hải sản của đồng bằng đ- ợc tiêu thụ ở những đâu?</p> <p>- GV giúp HS hoàn thiện câu trả lời.</p> <p>- GV mô tả thêm về việc nuôi cá, tôm ở đồng bằng này.</p> <p><b>C. Củng cố- dẫn dò.</b></p> <p>+ <u>Nêu những thuận lợi để ĐBNB trở thành vùng sản xuất lúa gạo, trái cây và htuỷ sản lớn nhất cả n- ớc.</u></p> <p>- GV nhận xét tiết học.</p>	<p>trình sản xuất gạo xuất khẩu ở đồng bằng Nam Bộ.</p> <p>*Làm việc theo nhóm 4.</p> <p><b>B- ớc 1:</b></p> <p>- HS các nhóm quan sát bảng số liệu, trả lời câu hỏi của mục này trong sách giáo khoa.</p> <p>- HS dựa vào sách giáo khoa, tranh ảnh bản đồ ng- nghiệp, vốn hiểu biết trả lời câu hỏi:</p> <p><b>B- ớc 2:</b></p> <p>- HS trao đổi kết quả tr- ớc lớp,</p> <p>- HS trả lời.</p>
--	---

## ĐỊA LÍ

### HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT CỦA NG- ỒI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG NAM BỘ ( Tiếp )

#### I. MỤC TIÊU: HS biết:

- Đồng bằng Nam Bộ là nơi có sản xuất công nghiệp phát triển mạnh nhất n- ớc ta.
- Nêu một số dẫn chứng chứng minh cho đặc điểm trên và nguyên nhân của nó.
- chợ nổi trên sông là một nét độc đáo của miền Tây Nam Bộ.
- Biết khai thác kiến thức từ tranh ảnh, bảng thống kê, bản đồ.